

Bản án số: 1679/2025/DS-ST

Ngày: 04/12/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh Nhàn

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nghị - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2025/TLST-DS ngày 13/5/2025 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4097/2025/QĐXXST- DS, ngày 04/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Đức H, sinh ngày 08/11/1965; địa chỉ: Số đường Quang T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Thanh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số đường Phan Huy Í, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thái Ngọc Anh Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Số đường Quang T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Võ Đức H trình bày:

Ông Võ Đức H có quan hệ quen biết với bà Huỳnh Thị Thu T (là mẹ bà Trương Thị Thanh H), nên ông H có cho bà Trương Thị Thanh H mượn số tiền như sau:

- Ngày 19/9/2023, ông H cho bà H mượn số tiền 200.000.000 đồng;
- Ngày 14/10/2023, ông H cho bà H mượn số tiền 100.000.000 đồng;
- Ngày 25/01/2024 ông H cho bà H mượn số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 02/02/2024 ông H cho bà H mượn số tiền 50.000.000 đồng;

- Ngày 25/02/2024 ông H cho bà H mượn số tiền 30.000.000 đồng;
- Và ông H cho bà H mượn số tiền 50.000.000 đồng không lập giấy mượn tiền.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông H khởi kiện yêu cầu bà H và bà Thảo (mẹ bà H) cùng trả số tiền nợ tổng cộng 480.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 02/10/2025, ông H có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung ông chỉ khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ vì bà H là người trực tiếp ghi các giấy mượn tiền và trực tiếp nhận tiền của ông.

2. Bị đơn - bà Trương Thị Thanh H trình bày: Bà thừa nhận số tiền nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Bà trình bày có khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Thái Ngọc Anh Đ trình bày: Bà đồng ý với ý kiến và yêu cầu của chồng bà là ông H – nguyên đơn.

4. *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ông H, bà Đào và bà H đã tự nguyện thoả thuận số tiền nợ tổng cộng là 480.000.000 đồng.

- Ông H, bà Đào và bà H không thỏa thuận được thời gian trả tiền nợ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà H có trách nhiệm trả số tiền nợ vay 480.000.000 đồng cho vợ chồng ông H và bà Đào, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn - ông H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đào yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu T cùng có trách nhiệm trả nợ với bà H, xét thấy bà Thảo không liên quan gì đến số tiền nợ vay nên không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ông H khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ vay từ Giấy mượn tiền. Bà H cư trú tại phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu của ông H buộc bà Thảo (mẹ bà H) cùng có nghĩa vụ trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông H và bà Đào xác định: Vợ chồng ông bà cho bà H vay, bà H là người nhận tiền vay, bà T không nhận tiền vay. Ông H không yêu cầu chồng bà H là ông Hưng cùng có nghĩa vụ trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Thảo, ông Hưng không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Võ Đức H:

Căn cứ Điều 05 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Bà H vay của ông H cùng tự nguyện thỏa thuận: Bà H có vay của ông H nhiều lần theo giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 19/9/2023; ngày 14/10/2023; ngày 25/01/2024; ngày 02/02/2024 và ngày 25/02/2024. Tổng cộng là 480.000.000 đồng với cam kết trả trong thời hạn 06 tháng đến 01 năm. Căn cứ Điều 463 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, giao dịch giữa ông H và bà H là hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn và không có lãi.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông H và bà H về số tiền nợ bà H nợ ông H là 480.000.000 đồng.

Về thời gian trả nợ: Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông H yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015, nếu bà H chậm trả tiền thì bà H phải trả tiền lãi do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Số tiền mà ông H cho vay là tài sản chung của ông và bà Đào. Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bà H trả số tiền trên cho ông H và bà Đào.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí khi nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn chưa đủ 60 tuổi nên đã tạm nộp án phí 11.600.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H, sinh ngày 08/11/1965 là người cao

tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử hoàn tiền tạm nộp án phí cho ông H.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, 357, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Võ Đức H.

1.1. Bà Trương Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Đức H và bà Thái Ngọc Anh Đào số tiền nợ 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng theo các Giấy mượn tiền ghi ngày 19/9/2023; ngày 14/10/2023; ngày 25/01/2024; ngày 02/02/2024 và ngày 25/02/2024.

Thời gian trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày ông H và bà Đào có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị Thanh H phải chịu án phí là 23.200.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Võ Đức H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0072110 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND khu vực 7- TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh